**KH DẠY HỌC TUẦN 6**

**( từ 14/10 đến 18/10/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Tích hợp/Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | SHTT. Tổng kết cuộc thi: *Viết thư cho tương lai* |  |
| 2 | Toán | 17. Bài toán liên quan đến rút về đơn vị | **Bài 2,3.** |
| 3 | K. học | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí | 1: Vai trò của không khí; |
| 4 | Thể dục |  |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 3 | **Bài đọc 3:** Những hạt thóc giống |  |
| 2 | Đọc 3 | **Bài đọc 3:** Những hạt thóc giống |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn | GD QCN: Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử; Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. (Liên hệ) |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | T. Anh |  |  |
| 2 | T. Anh |  |  |
| 3 | Tin học |  |  |
| 4 | C. nghệ |  |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | 18. Luyện tập |  |
| 2 | Viết 3 | **Bài viết 3:** Trả bài viết đơn |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập về tả cây cối |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | 19. Góc nhọn, góc tù, góc bẹt |  |
| 2 | LTVC | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về nhân hoá |  |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về nhân hoá |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 4 | **Bài đọc 4:** Những chú bé giàu trí tưởng tượng |  |
| 2 | K. học | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí | - GD bảo vệ môi trường  - GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; |
| 3 | HĐTN | HĐGD theo chủ điểm: Niềm tự hào của em |  |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Mĩ thuật |  |  |
| 2 | Mĩ thuật |  |  |
| 3 | Nói và nghe | **Nói và nghe:** Trao đổi: Như măng mọc thẳng |  |
| 4 | Toán | 20. Đơn vị đo góc. Độ (o) | **Bài 1** |
| *Chiều* | 1 | Góc ST | **Góc sáng tạo:** Quan sát vườn cây | Tích hợp nội môn Chủ đề Miêu tả cây cối: Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối (tiết 35)- GDBVMT |
| 2 | Toán tăng | Bài toán liên quan đến rút về đơn vị |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T1) | 1.Dân cư |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | 20. Đơn vị đo góc. Độ (o) | **Bài 2,3,4.** |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T2) | 2.Hoạt động sản xuất |
| 4 | SH lớp | SLH - Bức tường vinh danh | Bài 8. Phần 2: Ý nghĩa một số biển báo giao thông cơ bản |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc |  |  |
| 2 | T Anh |  |  |
| 3 | T Anh |  |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 6**

**( từ 14/10 đến 18/10/2024)**

**Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024**

1. **CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Sinh hoạt dưới cờ: TỔNG KẾT CUỘC THI VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS chia sẻ bức thư tham gia cuộc thi Viết thư cho tương lai trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ các bạn đọc thư.

- Thể hiện sự tự tin và hứng thú khi tham gia cuộc thi Viết thư cho tương lai.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế 1 thùng thư.

- Tổ chức bu lễ theo nghi tức quy định.

2. Học sinh:

- Giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai.*  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng lễ tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai.* | - HS nghiêm túc theo dõi. | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi chia sẻ bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai* trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ các bạn đọc thư.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào Viết thư cho tương lai.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường giới thiệu nội dung tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai* (BGH hoặc TPT Đội).  - Tổng kết số lượng HS đã tham gia cuộc thi, nhận xét chất lượng các bức thư và khen ngợi các tập thể lớp xuất sắc đã có nhiều bức thư tham gia đạt chất lượng tốt.  - GV mời đại diện HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.  - Mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia cuộc thi.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-4 HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.  - HS bày tỏ cảm xúc theo suy nghĩ cá nhân.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, theo dõi. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ cảm nhận của mình về bức thư của bạn.  + Tự tin về “Niềm tự hào của em”.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS trao đổi về buổi tổng kết cuộc thi “*Viết thư cho tương lai”*.  - GV nêu câu hỏi:  Trong lễ buổi tổng kết cuộc thi “*Viết thư cho tương lai”*, em thích bức thư nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong bức thư đó?  + Trong tương lai, em muốn mình sẽ làm được gì?  + Em có thích cuộc thi “*Viết thư cho tương lai”* không?  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS trao đổi với thầy(cô) và bạn bè.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |

**2.TOÁN**

**TIẾT 26: Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Bé học phép chia”.  - GV cùng HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - Trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  + Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Bài toán cho ta biết gì?  + Bài toán hỏi ta điều gì?  + Muốn biết 20 kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi, truóc tiên ta phải tìm gì?  + Muốn tìm số kg hạt sen trong mỗi túi ta phải thực hiện phép tính gì?  + Để tìm số túi cần đóng hết 20 kg hạt sen ta phải làm thế nào?  - GV mời 1 hS làm bài vào bảng phụ.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* GV chốt:** ***Với dạng “rút về đơn vị” liên quan đến hai phép chia, khi giải thường tiến hành theo hai bước:***  ***+ Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).***  ***+ Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Bài toán cho ta biết: Có 12 kg hạt sen đóng vào 3 túi.  - Hỏi 20 kg hạt sen thì đóng được bao nhiêu túi như thế?  - Muốn biết 20 kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi, truóc tiên ta phải tìm số kg hạt sen trong mỗi túi.  - Muốn tìm số kg hạt sen trong mỗi túi ta phải thực hiện phép tính chia: 12 : 3 = 4 (kg)  - Để tìm số túi cần đóng hết 20 kg hạt sen ta phải làm tính chia:  20: 4 = 5(kg)  - Cả lớp làm bài vào vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS cả lớp tham gia trò chơi.  + HS1: 45 học sinh xếp thành 9 hàng đều nhau. Hỏi 60 học sinh xếp được thành bao nhiêu hàng đều nhau?  + HS2: 60 học sinh xếp được thành 12 hàng đều nhau.  + HS1: Một người trong 12 phút đạp xe được 3 km. Hồi trong 28 phút đạp xe được bao nhiều km?  + HS2:Trong 28 phút đạp xe được 7 km.  ......  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: + Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  a*) Rót hết 35 l sữa vào đầy 7 can giống nhau. Hỏi để rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can như thế?*  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 b.  *b) Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau. Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ thuốc như thế?*  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết rót hết 6 672 viên thuốc đóng được bao nhiêu vỉ thuốc ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Rót hết 35 l sữa vào đầy 7 can giống nhau.  - Hỏi để rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can như thế?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Đáp số: 8 can.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: *Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau.*  - *Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ thuốc như thế?*  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Đáp số: 1 112 vỉ  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  3. Nhân dịp đầu năm học mới, một nhà sách có chương trình khuyến mãi như sau: "Cứ mua 6 quyển sách được tặng 10 chiếc nhân với.  a) Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3 b.  b) Theo em, chị Huệ mua 23 quyền sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở. GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến và lập luận hợp lí.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Cứ mua 6 quyển sách được tặng 10 chiếc nhân với.  - Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Đáp số: 40 nhãn vở.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng số chiếc nhãn vở là: *Vì cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở, mà 23 : 5=4*  (dư 3). Nên chị Huệ được tặng 40 chiếc nhãn vở. Chị Huệ chỉ cần mua thêm 2 quyền vở nữa thì sẽ được tặng 50 chiếc nhãn vở.  - HS nêu kết quả.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Có 15 con thỏ nhốt đều vào 5 chuồng. Hỏi 27 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  - GV mời suy nghĩ và đưa ra kết quả.  Đáp số: 9 chuồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **KHOA HỌC**

**BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1: Vai trò của không khí. Không khí cần cho sự cháy.**   1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**   **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về sự chuyển động của không khí . | |
| * **Cách tiến hành:**   GV hỏi: Khi thổi không khí vào bếp than hoặc bếp củi thì lửa sẽ cháy to lên hay nhỏ đi? Vì sao?  - GV đưa ra hình ảnh (bếp than, bếp củi)  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS đọc thông tin cung cấp kiến thức trong kí hiệu con ong.  - GV dẫn dắt HS: Ô-xi cần cho sự cháy, mà trong thành phần của không khí có khí ô-xi, vì vậy, không khí cần cho sự cháy và duy trì sự cháy. Sau đây chúng ta sẽ làm thí nghiệm để chứng minh điều này.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 6: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí. | - HS quan sát hình ảnh, dựa vào kinh nghiệm của bản thân, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS trả lời: lửa sẽ cháy to hơn.  HS đọc    - HS lắng nghe  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | |
| **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm chứng minh không khí cần cho sự cháy.**  **\* Mục tiêu:**  - Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm để tiến hành thí nghiệm (Tùy theo sự chuẩn bị thí nghiệm đã được phân công chuẩn bị trước)  - GV phân nhóm, yêu cầu thảo luận: Giải thích kết quả và trả lời câu hỏi ở logo trang 24 SGK: Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với các cây nến B, C? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS thí nghiệm: Đốt cho ba cây nến cháy. Sau đó, đồng thời úp cốc thủy tinh nhỏ lên cây nến B và cốc thủy tinh to lên cây nến C (Hình 1). Quan sát và cho biết cây nến nào cháy lâu hơn.  - Giải thích kết quả  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả, giải thích và trả lời câu hỏi.  Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với cây nên B, C? Vì sao?  - GV gọi HS nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại cách giải thích và lưu ý HS  + Khí các cây nến B, C tắt thì trong cốc chỉ hết ô-xi, còn các thành phần khác của không khí như ni-tơ, các-bô-níc vẫn còn.  + Muốn các cây nến B, C tiếp tục cháy thì ta phải tiếp tục cung cấp thêm không khí cho nó bằng cách: nếu nến đã tắt thì phỉa châm lửa lại, còn nếu sắp tắt thì nhấc cốc lên không khí vào thêm trong cốc. | - HS thảo luận nhóm 4  - Cử 1HS ghi chép kết quả thí nghiệm, cách giải thích kết quả thí nghiệm và trả lời câu hỏi.  - HS tiến hành thí nghiệm:    - HS làm việc cả lớp, chia sẻ kết quả thí nghiệm, giải thích nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 24  - Giải thích kết quả: Cây nến A cháy lâu nhất vì không bị úp cốc. Cây nến B tắt nhanh nhất, vì cốc úp cây nến B nhỏ hơn dẫn tới có ít không khí nhất, nghĩa là ô- xi ít nhất. Cây nến C cháy lâu hơn cây nến B, vì cốc úp cây nên C to hơn nên chứa nhiều không khí hơn…  - Trả lời: Muốn các cây nến B và C tiếp tục cháy, ta phải tiếp tục cung cấp không khí cho chúng, vì không có ô- xi thì không thể duy trì sự cháy.  - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số cách chữa cháy trong thực tế.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được việc dập lửa bằng cách chụp chăn ướt lên đám cháy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thảo luận thảo luận yêu cầu phần luyện tập vận dụng ở trang 24 SGK:  + Trong các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, người ta sử dụng chăn ướt chụp lên đám cháy để dập lửa. Hãy giải thích vì sao có thể dập lửa như vậy.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại phần giải thích:  + Phải nhúng chăn ướt để chăn không bị cháy.  + Chụp chăn ướt lên đám cháy để ngăn không khí tiếp xúc với vật đang cháy tức là ngăn nguồn cũng cấp ô-xi cho vật đang cháy, khiến đám cháy không còn ô-xi thì sẽ tắt.  **\* Luyện tập, vận dụng:**  - GV yêu cầu HS đưa thêm một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  - GV có thể thống kê một số cách chữa cháy trong thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV.        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.  HS đọc lại nội dung bài  **-**HS vận dụng trình bày theo hiểu biết về một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết.  -HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ |
| **Không khí cần cho sự sống.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của không khí đối với sự sống**  **\* Mục tiêu:**  - Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trang 25 SGK để thấy được vai trò của ô-xi trong không khí với hoạt động hô hấp của con người, động vật và thực vật; vai trò của khí các-bô-níc trong quá trình quang hợp ở thực vật.  - GV yêu cầu HS quan sát (Hình 2) trang 25 SGK. Trình bày vai trò của không khí đối với sự sống theo hiểu biết của mình và gợi ý trên hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 2 lên bảng, mời 3 HS lần lượt lên bảng chỉ và trình bày vai trò của không khí đối với sự sống.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Hình 2 có hai phần: phần bên trái mô tả quá trình hô hấp của con người và động vật, thực vật: hít khí ô-xi trong không khí, thở ra khí các-bô-níc vào không khí; phần bên phải mô tả quá trình quang hợp dưới ánh sáng mặt trời của thực vật nhận khí các-bô-níc từ không khí, nhả ra khí ô-xi vào không khí. | HS làm việc cá nhân  - 1 HS đọc nội dung trang 25    - HS quan sát (Hình 2), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 3 HS lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung    - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 4: Giải thích vai trò của không khí trong cuộc sống**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tiến hành quan sát các hình 3,4 ở trang 25 SGK yêu cầu HS: nêu được ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình (hoặc trả lời câu hỏi vì sao phải sử dụng quạt thông gió cho nhà kính để trồng cây; vì sao phải sử dụng bình có chứa khí ô-xi khi lặn); qua đó thấy được sự vận dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 3,4 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình trước lớp.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  - GV có thể yêu cầu HS nêu thêm ví dụ việc ứng dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.  - GV cho HS trả lời câu hỏi 3 (Bài tập 6- VBT)  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Không khí có vài trò duy trì sự cháy và sự sống. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 3,4), trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nêu theo hiểu biết của bản thân.  - HS trả lời câu hỏi cá nhân  - HS đọc nội dung bài học.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.** | |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu tiết 2. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**4.THỂ DỤC**

(Đ/c Tuấn soạn dạy)

**BUỔI CHIỀU**

**1,2. ĐỌC 3**

**Bài đọc 03: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, đó là đức tính quý nhất của con người.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người; thể hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có lòng trung thực và tinh thần dũng cảm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất trung thực: Thông qua câu chuyện về chú bé Chôm giáo dục học sinh rèn luyện phẩm chất trung thực.

- Phẩm chất dũng cảm: Thông qua câu chuyện, biết phải dũng cảm nhận lỗi và luôn bảo vệ sự thật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV dựa vào tranh để khởi động bài học.  + GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát tranh minh họa trong bài.    + H: Trong bức tranh các em nhìn thấy những hình ảnh gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV: Trong bức tranh, các em thấy một chú bé quỳ trước mặt ông vua. Nhà vua đưa tay cho chú bé, dáng vẻ trìu mến. Bên ngoài cung điện có rất nhiều bao tải và thúng thóc, lại có cả những chú voi chở đầy những bao tải thóc đang đứng chờ. Ông vua và chú bé đang nói chuyện gì? Các em đọc bài *Những hạt thóc giống* để tìm hiểu diễn biến câu chuyện nhé! | - HS quan sát tranh.  + HS thực hiện yêu cầu  + Một chú bé quỳ trước mặt ông vua. Phía xa ngoài kia có nhiều bao tải, có những con voi chở nhiều bao, thúng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …trừng phạt.  + Đoạn 2: Tiếp theo …nảy mầm được.  + Đoạn 3: Tiếp theo …thóc giống của ta.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sững sờ, luộc kĩ, trừng phạt,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Vua ra lệnh / phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng / và giao hẹn: / ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, / ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.//  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, của cả câu chuyện.  + Hiểu ý nghĩa của bài: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, đó là đức tính quý nhất của con người.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?  + Câu 2: Vì sao đến vụ thu hoạch cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua?  + Câu 3: Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói?  + Câu 4: Nhà vua xử sự như thế nào khi nghe Chôm nói?  + Câu 5: Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người.” không ? Vì sao?  H: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài đọc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, đó là đức tính quý nhất của con người.*** | 1 HS đọc chú giải:  + bệ hạ: từ dùng để gọi vua với ý tôn kính  + sững sờ: lặng người đi vì kinh ngạc hoặc quá xúc động.  + dõng dạc: (nói) to, rõ ràng, dứt khoát.  + hiền minh: có đức độ và sáng suốt.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng tháp đem về, gieo trồng và giao hẹn ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.  + Vì cậu bé dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.  + Vì mọi người không dám nói ra sự thật: Khi thấy Chôm nói thật mọi người lo lắng sợ Chôm vị nhà vua trừng phạt.  + Nhà vua đỡ Chôm dậy và nói cho mọi người biết sự thật là ông đã cho luộc kỹ thóc rồi nên thóc không thể nảy mầm được. Vua khen ngợi Chôm là người trung thực dũng cảm quyết định truyền ngôi cho Chôm.  + Học sinh nói theo suy nghĩ cá nhân. (Ví dụ em tán thành vì người trung thực luôn luôn được tín nhiệm và làm nhiều việc tốt).  + Đó là một vị vua rất hiền minh sáng suốt. Ông đề cao tính trung thực và dũng cảm ông đã dạy cho rất nhiều người dân của ông bài học về lòng trung thực.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS chú ý cách ngắt nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. Ví dụ:  Vua ra lệnh/ phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng / và giao hẹn: / ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, / ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt./  Có một chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, / dốc công chăm sóc/ mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.  Đến vụ thu hoạch, / mọi người nô nức chở thóc về kinh thành / nộp cho nhà vua.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có lòng trung thực và tinh thần dũng cảm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng cậu bé Chôm.  + Giọng ông vua.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**Bài 3: EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG,**

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận xét được các hành động phù hợp và chưa phù hợp của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Biết đưa ra lời khuyên để bạn hiểu được sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Có khả năng ứng xử phù hợp với những người cần được cảm thông, giúp đỡ.

- Vận dụng kiến thức đã học để góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\*GD QCN: Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử; Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. (Liên hệ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát bài “Nối vòng tay lớn” – Sáng tác Trịnh Công Sơn để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát cho chúng ta thấy điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Cả lớp cùng vỗ tay và hát theo nhịp điệu bài hát.  - Cho thấy mọi người biết đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận xét nhận xét được các hành động phù hợp và chưa phù hợp của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  + Biết đưa ra lời khuyên để bạn hiểu được sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  + Có khả năng ứng xử phù hợp với những người cần được cảm thông, giúp đỡ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời 1 HS đọc các tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và bày tỏ nhận xét về một số biểu hiện phù hợp và chưa phù hợp của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong các tình huống sau:    - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra nhận xét:  - Những hành vi chưa phù hợp là:  + Tình huống 1: An và Hà thỏa thuận không chơi cùng bạn có tật ở chân. Bị tật ở chân là điều không ai muốn, làm bạn có nhiều bất tiện, chúng ta cần hỗ trợ giúp đỡ bạn thay vì cảm thấy phiền phức và không chơi với bạn.  + Tình huống 2: Lan chạy đi chỗ khác mà không giúp bạn bị ngã đau đứng dậy. Sự cố bị ngã làm bạn đau, chúng ta cần hỗ trợ bạn đứng dậy hoặc giúp bạn đến phòng y tế.  - Hành vi phù hợp là:  + Tình huống 3: Bạn Đức biết hỏi han, chia sẻ với nỗi buồn của bạn là hành vi phù hợp.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên. (Làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng đọc tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + HS khuyên Hoàng không nên nghĩ như thế vì trẻ em mồ côi rất khó khăn, tặng quà tết giúp các em vui vẻ và ấm lòng hơn. Việc này là điều chúng ta nên làm, cũng giúp Hoàng thể hiện mình là người tử tế, có lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời câu hỏi trong SGK.  a. Em có nhận xét gì về lời nói và hành động của An.  b. Nếu là An, em sẽ làm gì để thể hiện mình là người biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời câu hỏi.  a. Việc An đến hỏi thăm Hạnh là phù hợp, việc nói câu: “Bố mình khỏe lắm, hồi trước còn đạt huy chương thể thao” là chưa phù hợp vì việc so sánh sức khỏe với bố An sẽ càng làm cho Hạnh buồn hơn.  b. Nếu là An, em cần động viên Hạnh về sức khỏe của bố Hạnh, chia sẻ những khó khăn mà Hạnh và gia đình đang gặp phải,…  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp chia sẻ về những câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà các em đã chuẩn bị từ tiết học trước.  - GV nhận xét những chia sẻ của HS.  \*\*\*GD QCN: Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử; Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. (Liên hệ)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ ba, ngày 15 tháng 10 năm 2023**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**Tiết 27: Bài 18: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” .

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  + HS1: Mua 4 cây bút hết 20 000đ. Hỏi mua 7 cây bút như thế hết bao nhiêu tiền?  + HS2: Mua 7 cây bút như thế hết  35 000 đ.  + HS1: Có 15 con thỏ nhốt đều vào 5 chuồng. Hỏi 27 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  + HS2: 27 con thỏ thì cần 9 chuồng .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Rèn kĩ năng giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  + Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ***Từ 54 mảnh ghép logo lắp được 6 con***  ***rô-bốt. Hỏi để lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy?***  - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Từ 54 mảnh ghép logo lắp được 6 con rô-bốt.  - Hỏi để lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép nhân).  - HS giải bài toán vào vở.  Đáp số: 36 mảnh ghép.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  ***18 quả bóng bàn đựng trong 3 hộp đều nhau. Hỏi 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?***  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết:*18 quả bóng bàn đựng trong 3 hộp đều nhau.*  - Hỏi 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Đáp số: 7 hộp.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  ***20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi phơi 420 kg hạt cà phê***  ***tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?***  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để *phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô* ta làm thế nào?  - GV mời 1 HS làm bài vào bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  - GV mời HS nhận xét bài làm bảng phụ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - Bài toán cho ta biết: *20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô.*  - *Hỏi phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?*  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - 1 HS giải bài toán vào bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  Đáp số: 105 kg.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ***Em hãy nêu một tình huống thực tế có liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi đố bạn thực hiện.***    **-** GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nêu tình huống trong thực tế có liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi đố bạn thực hiện theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nhận xét.  - HS lắngnghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Có 15 con dê nhốt đều vào 3 chuồng. Hỏi 30 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  - GV mời suy nghĩ và đưa ra kết quả.  Đáp số: 6 chuồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.BÀI VIẾT 3**

**Bài viết 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của giáo viên nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa chữa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết viết các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

- Biết vận dụng cách viết đơn vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia phát hiện lỗi, sửa chữa, viết lại đoạn văn trong bài viết của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tự tìm và sửa được lỗi trong bài viết đơn của mình, vận dụng cách viết đơn vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm nhận xét phát hiện lỗi, chữa bài cho bản thân và cho bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cùng HS hát khởi động bằng giai điệu vui nhộn của bài “Chicken dance”.  - GV giới thiệu vào bài mới. | - HS cùng hát và phụ họa theo giai điệu.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của giáo viên nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa chữa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  + Phát triển năng lực văn học: Biết viết các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1.** **Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp:**  - Giáo viên nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm nhược điểm chung của cả lớp  + Những lỗi điển hình về bố cục nội dung dùng từ đặt câu chính tả.  + Tuyên dương những học sinh có bài viết hay có tiến bộ nổi bật về bài viết.  - Chọn đọc đơn viết tốt trước lớp.  **2.2. Tham gia sửa bài cùng cả lớp.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chữa một số lỗi điển hình về cấu tạo nội dung cách dùng từ đặt câu chính tả của lớp.  **Lưu ý:**  + Có thể xây dựng các bài tập chữa lỗi với ngữ liệu từ bài viết của học sinh.  + Có thể tổ chức hoạt động nhóm hoặc hoạt động lớp.  + Có thể cho học sinh nghe đơn viết tốt.  **2.3. Tự sửa bài**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự sửa bài viết của mình đọc kỹ nhận xét của giáo viên về bài viết của mình.  - Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu chính tả trong bài.  - Lựa chọn viết lại một phần của lá đơn.  **2.4. Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - Học sinh làm việc nhóm đôi: Đổi bài viết đã sửa, góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV mời 1-2 HS báo cáo kết quả, sửa bài.  - GV mời HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần.) | | - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện sửa lỗi theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS tự sửa bài theo yêu cầu.  - HS lựa chọn để viết.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả.  - HS nêu ý kiến nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hành viết lại đơn hoàn chỉnh, rút kinh nghiệm từ bài mà GV và các bạn đã sửa cho mình.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà, hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài Góc sáng tạo: *Quan sát vườn cây.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. | |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**VIẾT: LUYỆN TẬP VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm câu 1; học sinh khá làm câu 1 và tùy chọn thêm 1 câu khác; học sinh giỏi làm tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Dựa vào hướng dẫn ở cột **A**, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây có bóng mát (hoặc cây hoa) mà em thích (cột **B**). | |
| **A** | **B** |
| ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Đó là cây gì? Cây được trồng ở đâu, từ bao giờ ?...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Đến gần, thấy nét gì rõ nhất về sự phát triển của cây?  - Tả chi tiết từng bộ phận :  + Thân cây, gốc cây, vỏ cây có những đặc điểm gì?  + Cành lá có điểm gì nổi bật?  + Hoa (quả) thế nào? Đặc điểm nổi bật về màu sắc, hương thơm của hoa (quả),...  - Tả một số sự vật khác (VD : nắng, gió, chim chóc,…) hoặc sinh hoạt của người có liên quan đến cây,…  ***c) Kết bài:*** Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ của em về cây. | ***a) Mở bài:*** ................................  ***b) Thân bài:*** ..............................  ..............................  ***c) Kết bài:*** .............................  ........................................... |
| **Tham khảo:**  ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Cây bàng được trồng ở góc sân trường; cây trồng khá lâu năm, nay toả bóng mát rượi,...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh. Đến gần, thấy cây cao khoảng hơn năm mét; tán lá dày, xanh mỡ màng, rợp một khoảng sân.  - Tả chi tiết từng bộ phận : Thân cây to gần bằng vòng tay em ôm kín. Vỏ cây màu nâu sần sùi, dưới gốc cây sù ra những cái bướu lớn. Cành đan ngang, xoè rộng như những nan sắt của một chiếc ô khổng lồ lợp bằng lá xanh tốt. Quả bàng có màu vàng rực, to bằng quả ổi nhỡ, lấp ló sau những chiếc lá,…Hè về, ong bướm bay lượn, ve sầu kêu inh ỏi. Giờ ra chơi, các bạn học sinh thường vui đùa dưới gốc cây,...  ***c) Kết bài:*** Quả bàng ăn khá thơm và bùi, thân cây bàng xẻ ra lấy gỗ dùng rất bền chắc. Cây bàng gắn bó thân thiết với chúng em như người bạn. | |
| **Câu 2.** Viết đoạn mở bài (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho bài văn sẽ viết theo dàn ý trên.  .................................................................................  ................................................................................ | **Câu 3.** Viết đoạn kết bài (không mở rộng hoặc mở rộng) cho bài văn viết theo dàn ý trên. ...............................  .................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**Thứ tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**1.TOÁN**

**Tiết 28: Bài 19: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt (hoặc vẽ buông trên giấy trắng).

- Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt. - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “Tập thể dục buổi sáng”.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Ở lớp 3 em đã được học những loại góc nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  + Góc vuông và góc không vuông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Biết nhận diện góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  + Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  **-** Cách tiến hành: | |
| ***- GV mời HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?***  ***\* Giới thiệu góc nhọn, góc tù, góc bẹt***:    **a. Giới thiệu góc nhọn.**  - GV vẽ lên bảng góc nhọn như phần bài học SGK.  - GV giới thiệu: Góc này là góc nhọn.  - GV: Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc nhọn và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.  -GV nêu: Góc nhọn bé hơn góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ 1 góc nhọn (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc nhỏ hơn góc vuông).  **b. Giới thiệu góc tù**  -GV vẽ lên bảng góc tù như SGK.    - GV giới thiệu: Góc này là góc tù.  - GV: Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc tù và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.  - GV nêu: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ 1 góc tù (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc lớn hơn góc vuông)  **\* Giới thiệu góc bẹt**  - GV vẽ lên bảng góc bẹt như SGK.    - GV vừa vẽ hình vừa nêu: Cô tăng dần độ lớn của góc, đến khi hai cạnh của góc “thẳng hàng” (cùng nằm trên một đường thẳng) với nhau. Lúc đó góc này được gọi là góc bẹt.  - GV hỏi: Các cạnh của góc bẹt như thế nào với nhau?  - GV yêu cầu HS sử dụng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc bẹt so với góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ và gọi tên 1 góc bẹt.  - GV đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt. HS nhận dạng và nói.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Tranh vẽ hai bạn nhỏ đang chơi xếp hình với các que tính, trên mặt bàn còn có cây kéo, cái ê ke, phía sau có cái đồng hồ treo tường.  -HS quan sát hình vẽ.  - HS nêu: Góc nhọn.  - 1 HS lên bảng kiểm tra, cả lớp theo dõi, sau đó kiểm tra góc nhọn trong SGK: Góc nhọn nhọn bé hơn góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS quan sát hình vẽ.  - HS nêu: Góc tù.  - 1 HS lên bảng kiểm tra. Góc tù lớn hơn góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS quan sát hình.  - HS quan sát, theo dõi thao tác của GV.  - Thẳng hàng với nhau.  - Góc bẹt bằng hai góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS trả lời trước lớp:  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông.  + Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt (hoặc vẽ buông trên giấy trắng).  + Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt. **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ***Trong các góc sau, góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt?***      - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó dùng ê ke để nhận biết đưa ra câu trả lời.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó dùng ê ke để nhận biết đưa ra câu trả lời.  + Hình a, e: Góc nhọn.  + Hình b, g: Góc tù.  + Hình c: Góc vuông.  + Hình d: góc bẹt.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  ***Chỉ ra cách vẽ thêm một đường thẳng để được gọc theo mỗi yêu cầu sau:***    - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ thực hành vào VBT.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -  GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ thực hành vào VBT.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc nhóm 4)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.    ***Hình ảnh góc được tạo ra trong mỗi hình dưới đây là góc nhọn, góc vuông hay góc tù, góc bẹt?***  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và đưa ra câu trả lời.  -GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và đưa ra câu trả lời.  + Hình a: Góc bẹt.  + Hình b: Góc nhọn.  + Hình c: Góc vuông.  + Hình d: Góc tù.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ***Hãy chỉ ra hình ảnh góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong thực tế mà em biết.***  **-** GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nêu tình huống trong thực tế có liên quan đến góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong thực tế.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 hình ảnh trong thực tế có liên quan đến góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt. Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh trong nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, tự làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu biện pháp nhân hóa, vận dụng biện pháp nhân hóa vào thực tiễn (viết văn).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp nhân hóa.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS cùng chơi trò chơi “Chim bay, cò bay”  - GV cùng trao đổi với HS về trò chơi để dẫn dắt vào bài:  + Trong trò chơi những sự vật nào không bay được?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trò chơi:  + Ngôi nhà, con bò, con mèo,..  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.  + Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hóa trong bài thơ “Ông mặt trời óng ánh” (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện 2 yêu cầu:  a) Sự vật nào được nhân hóa trong bài thơ?  b) Sự vật đó được nhân hóa bằng cách nào?    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và thực hiện yêu cầu.  a) Sự vật được nhân hóa trong bài thơ là Mặt Trời.  b) Mặt Trời được nhân hóa bằng ba cách: gọi sự vật bằng ngôn ngữ dùng để gọi người (ông Mặt Trời). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (ông Mặt Trời nhíu mắt, cười). Nói với sự vật thân mật như nói với người (Ông ở trên trời nhé! Cháu ở dưới này thôi!)  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Xác định kiểu nhân hóa trong một số đoạn văn, đoạn thơ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to thông tin về ba kiểu nhân hóa (được đóng khung ở đầu bài tập 2)  - GV gọi 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: tìm ra các từ ngữ nhân hóa trong ba đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hóa được sử dụng.  - GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (gà chọi là loại gà trống chân cao da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).  - GV mời vài nhóm HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4.  a) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (te tái chạy, dẫn đầu).  b) 2 kiểu nhân hóa: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (trăng trốn vào sau mây, cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít, trái bòng chẳng thiết, nằm ườn, quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng). Nói với sự vật thân mật như nói với người (“bắt đền trăng đấy”)  c) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào hộp chữ xôn xao hẳn lên chữ reo nhảy mừng rỡ tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác).  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa (làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: tự viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về câu văn của bạn. (GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhân hóa, từ ngữ nhân hóa và kiểu nhân hóa trong các câu văn đó).  (Chú ý: Học sinh có thể viết ba câu rời.)  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS viết vào vở.  3-5 HS đọc to trước lớp.  - Lớp lắng nghe, nhận xét.  VD: Cậu bút chì này thật là nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng, cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn.này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp bút ngồi nhé!  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ chỉ sự vật: mặt trời, con chim, cái cặp, cái bút, bông hoa, con gà,.. để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu).  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với từ chỉ sự vật vừa bốc được, trong câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. Đội nào đặt câu nhanh hơn, hay hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: ***Một người chính trực***.
* Nhận biết được biện pháp nhân hóa trong các bài văn, bài thơ, câu chuyện, vở kịch,… Biết viết các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.
* Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài, biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một loài cây.

**2.Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết giải quyết nhiệm vụ học tập (Trả lời các câu hỏi đọc hiểu của bài, hoàn thành bài tập về tiếng Việt).
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

***3.Năng lực văn học***:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**4.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\*Đối với giáo viên:**

- Giáo án, SHS Tiếng Việt 4, VBT Tiếng Việt 4.

- Bảng phụ, máy chiếu (nếu có).

- Phiếu học tập số 1.

- Clip về tính trung thực.

**\*Đối với học sinh:**

- Đồ dùng học tập (sách, bút, vở, nháp…).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS trước khi vào bài ôn tập.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định lớp học.  - GV cho HS xem một clip về tính trung thực.  [Cậu bé trung thực](https://www.youtube.com/watch?v=_iT6DbQBsTs)  - GV dẫn dắt vào bài ôn tập:  ***+ Bài đọc 2: Một người chính trực.***  ***+ Luyện từ và câu: Luyện tập về nhân hóa.***  ***+ Viết: Luyện tập tả cây cối.***  **B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện đọc – Một người chính trực**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS luyện đọc bài *Một người chính trực* với giọng đọc thong thả, rõ ràng; đọc rõ tên các vị vua, quan và các chức vụ trong triều đình; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết ngắt nghỉ hợp lí ở những câu dài; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.  **b. Cách tiến hành**  - GV đọc mẫu lại một lần cho HS cảm nhận.  - GV nhấn mạnh lại cho HS cách đọc với giọng đọc chậm rãi, tình cảm.  - GV cho cả lớp làm việc theo nhóm đôi: 2 HS đọc lần lượt từng đoạn trong bài.  - GV gọi HS đứng dậy đọc bài, mỗi bạn đọc đoạn và đọc nối tiếp nhau.  - GV gọi HS khác đứng dậy nhận xét bài đọc của bạn, GV sửa lỗi cho HS, chuyển sang nội dung mới.  **Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức tiếng Việt**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu về biện pháp tu từ nhân hóa.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, nhắc lại khái niệm về nhân hóa, các kiểu nhân hóa.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nhân hóa là gì*  *+ Có mấy kiểu nhân hóa? Kể tên?*  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).    - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 3: Ôn tập phần viết**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được cấu tạo của bài văn tả cây cối.  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi: *Bài văn tả cây cối thường gồm mấy phần? Đó là những phần nào?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).              - GV nhận xét, bổ sung kiến thức.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Hoàn thành bài tập phần đọc**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS hoàn thành *Phiếu học tập số 1* – trả lời được một số câu hỏi liên quan đến bài đọc ***Một người chính trực.***  **b. Cách tiến hành**  - GV phát *Phiếu học tập số 1* cho HS, yêu cầu HS chú ý quan sát và trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi ở phần luyện đọc.  - GV mời đại diện HS lần lượt trả lời các câu hỏi trong *Phiếu bài tập số 1.*Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.  **Hoạt động 2: Hoàn thành bài tập phần Luyện từ và câu**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS hoàn thành *Phiếu học tập số 1* – bài tập về nhân hóa.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi tự luận vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện HS lần lượt trả lời các câu hỏi trong *Phiếu học tập số 1*; các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).                      - GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.  **Hoạt động 3: Hoàn thành bài tập phần Viết**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS hoàn thành *Phiếu học tập số 1* – bài tập phần viết.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi phần luyện viết vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc phần bài làm của mình. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).                                            - GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Một người chính trực* để khắc sâu ý nghĩa bài đọc, hình thành và rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp.  + Ôn lại các kiến thức về nhân hóa.  + Chuẩn bị bài ôn tập sau. | - HS trật tự.  - Cả lớp cùng theo dõi.    - HS tập trung lắng nghe.                    - HS tập trung lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - HS đọc trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét.        - HS thảo luận cặp đôi.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  *+ Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.*  *+ Có 3 kiểu nhân hóa. Đó là:*  ·*Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.*  ·  *Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.*  ·  *Nói với sự vật như nói với người.*  - HS chú ý lắng nghe.      - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  *Bài văn tả cây cối thường gồm 3 phần. Đó là:*  *- Mở bài: Giới thiệu đối tượng miêu tả (cây, hoa, quả,…)*  *- Thân bài:*  *+ Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả.*  *+ Nêu lợi ích của đối tượng miêu tả.*  *- Kết bài: Nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả.*  - HS chú ý lắng nghe.          - HS nhận *Phiếu học tập số 1* và đọc thầm các nội dung bài tập (2 phút).  - HS hoàn thành phần trắc nghiệm (10 phút).  - HS xung phong báo cáo kết quả phần trắc nghiệm:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Câu 1*** | ***Câu 2*** | ***Câu 3*** | ***Câu 4*** | ***Câu 5*** | | *C* | *C* | *B* | *D* | *A* |   - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS hoàn thành phần luyện từ và câu (15 phút).  - HS xung phong báo cáo kết quả phần tự luận:  ***Bài 1:*** *Những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá là: mầm cây, hạt mưa, cây đào, quất. Chúng được nhân hóa bằng cách gán những hoạt động của con người với sự vật làm cho chúng được hình dung có những hoạt động tương tự với con người.*  ***Bài 2:***  *a. Dùng từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động tính chất của vật.*  *b. Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.*  *c. Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.*  *d. Vật tự xưng như con người.*  ***Bài 3:*** *HS đặt câu đúng theo yêu cầu.*  *VD: Ven bờ, những lũy tre duyên dáng nghiêng đầu, soi tóc xuống dòng sông.*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS hoàn thành phần luyện viết (30 phút).  - HS xung phong báo cáo kết quả.  ***Câu 1:****Bài văn có 5 đoạn.*  *- Đoạn 1: Giới thiệu về cây nhãn.*  *- Đoạn 2: Cây nhãn trong ấn tượng của người viết.*  *- Đoạn 3: Miêu tả đặc điểm hình dáng của cây nhãn.*  *- Đoạn 4: Miêu tả quá trình ra hoa kết quả và ứng dụng của cây nhãn.*  *- Đoạn 5: Cảm nghĩ của người viết về cây nhãn.*  ***Câu 2:***  *- Thân gỗ, cao từ 10 đến 15 mét, thân cây được bao phủ một lớp vỏ màu nâu thỉnh thoảng có vài vết nứt nhỏ và những mảng vỏ nứt ra.*  *- Cây nhãn có nhiều cành tỏa ra bốn phía , trên cành có rất nhiều lá. Lá của cây nhãn nhỏ và mọc đối xứng, lá nhãn non có màu nâu đỏ, màu sắc của lá dần chuyển sang màu xanh đậm, trên mặt lá có nổi những đường gân lá.*  *- Hoa nhãn nhỏ li ti mọc thành từng chùm màu trắng ngà. Quả nhãn non màu xanh có những chiếc gai li ti ở bên ngoài. Quả nhãn to dần vỏ nhãn chuyển sang màu nâu.*  ***Câu 3:***  *- Cây nhãn có giá trị kinh tế.*  *- Quả nhãn là nguyên liệu để chế biến các món ăn.*  *- Nhãn còn có thể làm quả tặng.*  ***Câu 4:****Cách thức miêu tả: Tả từng bộ phận của thân cây và tả thời kì ra hoa kết quả của cây*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS tập trung lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS lắng nghe, thực hiện. |

**BUỔI CHIỀU**

1. **BÀI ĐỌC 4:**

**Bài đọc 04: NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu những chi tiết thể hiện tính cách của các nhân vật; chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Không nói dối, lừa gạt người khác, biết nhận lỗi nếu mình làm sai.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; trả lời các câu hỏi, đọc hiểu bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương, chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trung thực: không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là 4 đoạn văn và 1 câu hỏi (câu chuyện *“Những hạt thóc giống”*).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …ngủ mê.  + Đoạn 2: Tiếp theo …cho đều.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xe buýt, giẫm bẹp, huỵch, khoác lác,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Bay mãi…/ bay mãi…/ rồi rơi huỵch xuống đất.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.  + Có ý thức không nói dối, lừa gạt người khác, biết nhận lỗi nếu mình làm sai.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những câu chuyện của Mi - sa và Xa - sa có gì thú vị?  + Câu 2: Vì sao Mi-sa và Xa- sa bỏ về, không muốn ngồi cùng i - go?  + Câu 3: Việc I- go làm có gì khác với trò chơi tán dóc của Mi - sa và xa-sa?  + Câu 4: Theo em, tính cách của Mi - sa và Xa - sa có gì đáng yêu?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Câu chuyện muốn nói lên thói quen tán dóc vui vẻ là điều bình thường diễn ra hàng ngày. Những hành động nói dối, lừa gạt người khác là những hành động đáng trách, ta cần tránh.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + tán dóc: nói những chuyện bịa cho vui.  + bẹp rúm: (đồ vật) bị méo mó, thu nhỏ hoặc biến dạng do tác động của lực ép.  + xạo, khoác lác: nói điều không có thật hoặc không thể có (nghĩa trong bài).  + hết nhẵn: hết sạch, không còn gì.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Đó là những câu chuyện tưởng tượng vui vẻ, dễ thương, mới nghe vô lý nhưng thực ra có lý.  Câu 2: Vì Mi-sa và Xa - sa thấy nói chuyện với I - go không hợp: Mi - sa và Xa - sa cho rằng họ chỉ tượng tượng cho vui, không lừa dối ai, nhưng I- go lại coi thường những câu chuyện của Mi- sa và Xa- sa, cho rằng hai bạn khoác lác.  Câu 3: Những câu chuyện của Mi - sa và Xa- sa là chuyện tưởng tượng cho vui, vô hại; còn việc I - go làm là nói dối, đổ lỗi cho người khác.)  Câu 4: Hai cậu bé rất vui tính, rất trung thực và tốt bụng, biết quan tâm, chia với người khác.  - HS lắng nghe  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, nhấn mạnh ở các từ quan trọng:  Ví dụ:  *- Tớ bay ban đêm / nên* ***không thấy gì****.// bay* ***mãi****…/ bay* ***mãi****…/ rồi rơi* ***huỵch*** *xuống đất.*  *- Nhưng chúng tớ / có* ***lừa dối*** *ai đâu! // Chỉ* ***tưởng tượng*** *thôi, / như kể* ***chuyện cổ tích*** *ấy mà.*  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Không nói dối, lừa gạt người khác, biết nhận lỗi nếu mình làm sai.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng Mi-sa.  + Giọng Xa-sa.  + Giọng I-go.  + Giọng I-ra.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

1. **KHOA HỌC 2**

**BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**

**( Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

\*\*\*- GD bảo vệ môi trường

- GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát các hình 5-8 ở trang 26 SGK và thảo luận:  + Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm trong các hình vừa quan sát.  + Một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí.  + Ô nhiễm không khí gây tác hại như thế nào đối với con người, động vật, thực vật?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 5-8 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ba vấn đề đã được thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV có thể dùng tranh ảnh hay video đã chuẩn bị về ô nhiễm không khí …trong đời sống hằng ngày để giúp HS thấy được những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tác hại khi sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm.  - GV chốt kiến thức: Con người, động vật, thực vật sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm sẽ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt con người sẽ dễ bị nhiễm bệnh phổi hoặc ung thư phổi do hít phải khói bụi chứa các chất đc hại. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 5-8), thảo luận và trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày về nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:  + Hình 5: Khói thải từ các nhà máy.  + Hình 6: Khói do cháy rừng  + Hình 7: Khói bụi do ô tô  + Hình 8: Rác thải  - HS nhận xét, bổ sung    - HS quan sát, lắng nghe, cùng chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 2: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không. Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương em và những tác hại do môi trường không khí ô nhiễm gây ra.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS thảo luận  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống: Nêu ra môi trường không khí nơi mình sống có trong lành không? Có bị ô nhiễm không?  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì?.  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV hỏi: Ở những nơi không khí bị ô nhiễm, những sinh vật sống ở dưới nước có bị ảnh hưởng không?  - GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.  - GV liên hệ giáo dục HS | HS thảo luận nhóm:Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống………  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là do đốt than, rơm rạ, do khói bụi của ô tô, xe máy, do đổ rác lâu ngày bốc mùi hôi thối…  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại như: khó thở, nhức đầu; khói gây ra cháy rừng làm cho động vật không thở được sẽ chết…..  - HS nhận xét, bổ sung  - HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ  - HS đọc cá nhân  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **3. Bảo vệ môi trường không khí**  **Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí trong lành.  - Nêu được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS đọc thông tin cuối trang 26 SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao cần phải bảo vệ môi trường không khí và đưa thêm lí do.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 SGK nêu được những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí …  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS trình bày các kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra được những ý kiến khác ngoài SGK  - GV liên hệ giáo dục HS | HS đọc thông tin và thảo luận nhóm    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM:** | |
| **Hoạt động 8: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**  **\*Mục tiêu:**  + Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.   * \* **Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  + Lần lượt từng HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.  + Thảo luận và chọn một chủ đề SGK nêu ra (hoặc chủ đề khác) để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  - GV có thể cho HS mỗi nhóm làm câu 8 của Bài 6 trong VBT  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS báo cáo trước lớp về nội dung thảo luận, các công việc đã làm được và dự kiến làm.  - GV gọi HS khác nhận xét, rút kinh nghiệm  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động thảo luận nhóm và nội dung được đưa ra.  - Gv yêu cầu 2 HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi của bài ở cuối trang 27 SGK. | HS đọc thảo luận nhóm, trao đổi và thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - Mỗi nhóm chọn một trong những chủ đề sau để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  + Tăng cường đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  + Tham gia bảo vệ rừng và trồng cây xanh.  + Tham gia phong trào vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2 HS đọc- cả lớp đọc để ghi nhớ. |
| - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở  \*\*\*- GD bảo vệ môi trường  - GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường;   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu thêm về vai trò của không khí, nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở gia đình… * GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài sau: Bài 7: Ôn tập chủ đề Chất | HS trả lời theo sự hiểu biết.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện |

1. **HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chia sẻ những việc đáng tự hào của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua chia sẻ, phát huy những việc làm đáng tự hào cảu bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác trong nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động chia sẻ những việc đáng tự hào của bản thân, từ đó biết yêu bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Phẩm chất trung thực: Tham chia sẻ trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu bản thân và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quốc ca” – Nhạc và lời Phong Nhã để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + HS được thể hiện và trải nghiệm các cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào.*  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi vòng quay tự hào (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chuẩn bị vòng quay có tên các HS được thiết kế trên máy tính có ghi tên các HS trong  lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được.    - GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào. GV phổ biến cách chơi: Trên bảng là một vòng tròn quay có tên các bạn trong lớp và mũi tên bên cạnh. Các em sẽ quay vòng tròn, khi mũi tên dừng lại ở tên bạn nào, bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ một việc làm đáng tự hào của bản thân. Sau khi bạn đó chia sẻ xong, vòng quay sẽ tiếp tục quay để lần lượt tìm ra các bạn tiếp theo đứng lên chia sẻ.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Vòng quay tự hào.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **- GV kết luận:** *Hằng ngày, mỗi chúng ta đều cố gắng thực hiện các việc làm tốt khác nhau. Chia sẻ việc làm đáng tự hào của bản thân sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và thêm*  *động lực để làm nhiều việc tốt khác.* | - HS quan sát.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - 3-4 HS chia sẻ theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi và lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được tác phẩm Niềm tự hào của tôi để giới thiệu những việc là đáng tự hào của bản thân.  + Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi (làm việc nhóm 6)**  – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 6 sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau:  + Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp: viết, vẽ, cắt, dán,...  - Sau khi HS làm xong, GV dùng kĩ thuật phòng tranh tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của nhóm mình trước lớp.  - Mỗi nhóm cử một bạn để giới thiệu phòng tranh của nhóm mình.  - Các nhóm đi tham quan phòng tranh của nhóm bạn.  - Cả lớp bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”.  + Tiêu chí: Giới thiệu hay, hình ảnh phong phú và đúng chủ đề.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **- GV kết luận:** *Mỗi tác phẩm Niềm tự hào của tôi là một bảng ghi nhận những việc làm tốt mà các em đã làm. Hãy tiếp tục phát huy những việc làm tốt trong cuộc sống hằng ngày để các em luôn cảm thấy tự hào về bản thân mình nhé!* | | - HS lựa chọn ý tưởng và tiến hành sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi và làm việc nhóm 6.  - HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới.    - HS sắp xếp tranh theo nhóm 6.  - Đại diện nhóm giới thiệu  - HS tham quan phòng tranh  - Cả lớp nhận xét- Bình chọn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS thảo luận, và đưa những việc làm đáng tự hào của bản thân.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Thứ năm, ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**3.NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nói mạch lạc, bước đầu biết nói truyền cảm, thuyết phục về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về tính trung thực, không nói dối, biết giữ lời hứa của mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện về người có tính trung thực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp, biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trung thực: không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cùng HS hát khởi động bằng bài hát: “Em là mầm non của Đảng” tác giả Mộng Lân.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bài hát nhắc đến ai?  + Để xứng đáng với các thế hệ cha ông đã xây dựng đất nước, các em phải làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Bài hát nhắc đến các bạn nhỏ chính là những búp măng non; sự hi sinh của các thế hệ cha anh để có cuộc sống bình yên hôm nay.  + Cố gắng học tập, rèn luyện, luôn trung thực, kỉ luật,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Nói mạch lạc, bước đầu biết nói truyền cảm, thuyết phục về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*  + Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  + Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.    - GV mời một số HS cho biết các em sẽ lựa chọn đề nào.  - GV chia HS thành các nhóm (theo đề các em đã chọn).  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc đề, cả lớp đọc thầm.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS tạo nhóm dựa theo yêu cầu của GV. (HS trong mỗi nhóm đọc kỹ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn).  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Trình bày ý kiến**  ***2.1. Trao đổi trong nhóm (Sinh hoạt nhóm 2)***  - GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm đôi (để đảm bảo HS nào cũng được nói).  + Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở bài 3 (*Chiếc ví, Một người chính trực, Những hạt thóc giống* - những câu chuyện về tính trung thực.). Ví dụ: cậu bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác trong truyện *Những hạt thóc giống*.  + Đối với chủ đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.  - GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi như trong SGK. (Có thể sử dụng kỹ thuật mảnh ghép, ví dụ với đề 1 bước 3 nhóm chuyên trao đổi về từng nhân vật trong truyện *Những hạt thóc giống*; bước 2: các nhóm ghép trao đổi về tất cả các nhân vật; bước 3: đại diện các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm. Với đề 2, bước 1: nhóm chuyên trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử trung thực và tình huống thể hiện các ứng xử không trung thực; bước 2: các nhóm ghép trao đổi về cả hai loại tình huống; bước 3: đại diện các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm.)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi, tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  ***2.1. Trao đổi trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp (khuyến khích HS dùng tranh ảnh, sơ đồ,…).  - GV yêu cầu HS dưới lớp đặt câu hỏi cho nhóm lên trình bày. Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS trao đổi nhóm 2.  - HS dựa vào những gợi ý trong SGK cùng trao đổi với bạn.  - 2 bạn trong nhóm đôi nhận xét, góp ý cho nhau.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS nêu những thắc mắc với nhóm bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về tính trung thực, không nói dối, biết giữ lời hứa của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh trong cuộc sống cần phải biết học tập theo đức tính thật thà trung thực của Chôm, ông Tô Hiến Thành, ….  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

4.**TOÁN**

**TIẾT 29: Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°).**

**( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo.

- Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là °.

- Nhận biết được góc vuông có số đo là 90%, góc bẹt có số đo là 180°.

- Làm quen với thước đo góc. Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ. trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “hình dạng”.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo.  + Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là °.  + Nhận biết được góc vuông có số đo là 90%, góc bẹt có số đo là 180°.  + Làm quen với thước đo góc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc:**    **2.2. Giới thiệu thước đo góc:**  *Để nhận biết góc nào lớn, góc nào bé thì chúng ta cần tìm cách đo độ lớn của góc.*  + Để đo góc ta cần dùng dụng cụ gì?    - GV: Đây là thước đo góc.  + Em hãy mô tả thước đo góc.  - GV: GV giới thiệu để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc được dùng ở đây là đó độ, kí hiệu là °, được là độ.  - GV: Người ta chia một góc vuông thành 90 phần bằng nhau, mỗi phần là một độ, một độ kí hiệu là 1°. GV chỉ vào mỗi vạch ngắn trên thước đo góc, ứng với 1 độ. Các số ở trên thước cho ta biết số đo góc nào đó với đơn vị độ, ví dụ 90° (chín mươi độ) hay 180° (một trăm tám mươi độ). Như thế, mỗi góc có một số đo. Số đo của góc vuông là 90° và do đó số đo của góc bẹt là 180°.    - GV mời HS đọc một vài số đo góc và nhắc lại số đo của góc vuông, góc bẹt. GV yêu cầu HS viết vào vở số đo của góc vuông, góc bẹt.  + Muốn đo góc ta phải đặt thước như thế nào?  - GV yêu cầu HS dùng thước đo góc để xác định số đo góc đỉnh I cạnh IA và IB.    + Sau khi đo, em hãy cho biết số đo của góc nhọn là bao nhiêu  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc.  - HS quan sát và lắng nghe.  - Thước đo góc có hình dạng là một nửa hình tròn, có các vạch nửa hình tròn nhỏ và lớn, các vạch kẻ và có các số kèm theo từ 0 đến 180 (gắn với vạch nửa hình tròn nhỏ tính từ phải sang) và ngược lại (gắn với nửa hình tròn lớn tính từ trái sang).  - 2-3 HS đọc lại đơn vị đo góc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc một vài số đo góc và nhắc lại số đo của góc vuông, góc bẹt. HS viết vào vở số đo của góc vuông, góc bẹt  + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước phải trùng với đỉnh của góc. Một cạnh của đỉnh đi qua vạch 0° của thước.  - HS thực hiện.  + Số đo góc nhọn là 60°.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Sử dụng thước đo góc để xác dịnh số đo của các góc sau: (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Góc nhọn là góc có số đo như thế nào?  + Góc tù là góc có số đo như thế nào?  + Góc bẹt là góc có số đo như thế nào?  ***+*** Khi so sánh các góc ta so sánh như thế nào?   * ***GV kết luận:***   ***- Góc nhọn là góc có số do bé hơn 90%, góc tù là góc có số đo lớn hơn 90°, góc bẹt là góc có số đo bằng 180.***  ***- Góc nào có số do lợi hơn thì lớn hơn.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc và đưa ra câu trả lời.  + Góc PMN: 60°.(Góc nhọn)  + Góc CDE: 120°.(Góc tù)  + Góc AOB: 90°. (Góc vuông)  + Góc GHK: 180°.( Góc bẹt)  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Góc nhọn là góc có số đo bé hơn 90°.  + Góc tù là góc có số đo lớn hơn 90°.  + Góc bẹt là góc có số đo bằng 180°  + Góc nào có sốd9o lớn hơn thì lớn hơn.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 nêu đáp án . Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  Câu 1: Chọn câu sai:   * Góc vuông là góc có số đo bằng 90° * Góc có số đo nhỏ hơn 90° là góc nhọn * Góc tù là góc có số đo lớn bằng 180° * Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù   Câu 2: Chọn phát biểu đúng:   * Góc có số đo 120° là góc vuông * Góc có số đo 80° là góc tù * Góc có số đo 100° là góc nhọn * Góc có số đo 180° là góc bẹt   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.GÓC SÁNG TẠO**

**GÓC SÁNG TẠO: QUAN SÁT VƯỜN CÂY**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nghe và ghi chép những thông tin được nghe; ghi chép kết quả quan sát về một vườn cây hoặc một loài cây.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm của bản thân đối với cây cối xung quanh mình.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có kĩ năng quan sát và ghi chép lại những gì đã quan sát được trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, biết quan sát, ghi chép kết quả quan sát.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết những khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong quá trình quan sát.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi với bạn về kết quả quan sát, giao tiếp và hợp tác với bạn trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng, có thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu cây cối, cảnh đẹp của quê hương, đất nước,

\*\*\*GD KNS: Tích hợp nội môn Chủ đề Miêu tả cây cối: Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối (tiết 35)- GDBVMT

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài “Vườn cây của ba” trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Trong bài hát, má trồng được những loại cây gì?  + Câu 2: Em hãy kể tên những loài cây mà ba trồng được?  + Câu 3: Em thích nhất loài cây nào? Hãy nói 3-5 câu giới thiệu về cây mà em thích.  gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe.  - GV dẫn dắt để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia hát múa  + Trả lời: Trong bài hát, má trồng được những loại cây: hoa, rau, lúa  + Trả lời: những loài cây mà ba trồng được: bưởi, sầu riêng, điều, dừa.  + HS trả lời theo cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết nghe và ghi chép những thông tin được nghe; ghi chép kết quả quan sát về một vườn cây hoặc một loài cây.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện xúc cảm của bản thân đối với cây cối xung quanh mình.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Nghe giới thiệu về khu vườn (làm việc chung cả lớp).**  - GV hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn: diện tích khu vườn, các loại cây và đặc điểm của chúng.  - GV hướng dẫn HS tự ghi chép những thông tin cần thiết. | - HS lắng nghe, nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.  - HS lắng nghe, ghi chép. |
| **Hoạt động 2: Quan sát vườn cây (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.  - GV theo dõi giải đáp thắc mắc cho HS (nếu cần).  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | - HS thực hiện quan sát (chọn cây, vị trí đứng quan sát, ghi chép).  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về kết quả quan sát (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời một vài HS phát biểu về thu hoạch của mình.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý, nêu thắc mắc.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương. | - Một số HS trình bày kết quả quan sát mà mình đã ghi chép được.  - HS lắng nghe, góp ý, đặt câu hỏi thắc mắc, nêu lên ý kiến cá nhân.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có kĩ năng quan sát và ghi chép lại những gì đã quan sát được trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV: Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị? Có điều gì cần rút kinh nghiệm?  - GV yêu cầu HS về nhà quan sát một cây mà em thích trong vườn nhà và ghi chép những gì quan sát được về các bộ phận của cây và thể hiện bằng sơ đồ tư duy.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe. |

**2. TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I.Mục tiêu :** Giúp học sinh :

- Tiếp tục giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán.

- Giúp HS chăm chỉ học tập.

**II.Chuẩn bị :**

-GV: Hệ thống bài tập

-HS: vở li

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ổn định:**  **2. Bài mới:** Giới thiệu – Ghi đầu bài.  **Hoạt động1 : Củng cố kiến thức.**  Gọi HS nhắc lại cách giải:  + Rút về đơn vị  + Tìm tỉ số.  - Cho HS nêu cách giải tổng quát với các dạng bài tập trên.  **Hoạt động 2: Thực hành rèn KN giải toán**  - Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài  - Xác định dạng toán, tìm cách làm  - HS làm các bài tập.  - Gọi HS lên lần lượt chữa từng bài  - GV giúp thêm học sinh yếu  - GV chấm một số bài  - Chữa chung một số lỗi mà HS thường mắc phải.  **Bài 2**: Có một số tiền mua kẹo Trung thu. Nếu mua loại 5000 đồng một gói thì được 18 gói. Hỏi cũng với số tiền đó, nếu mua kẹo loại 7500 đồng một gói thì mua được mấy gói như thế?  *\*GV chốt KT bước rút về đơn vị.*  **Bài 3** : (HSKG)  Theo dự định, một xưởng dệt phải làm trong 15 ngày, mỗi ngày dệt được 300 sản phẩm thì mới hoàn thành kế hoạch. Nay do cải tiến kĩ thuật nên mỗi ngày dệt được 450 sản phẩm. Hỏi xưởng đó làm trong bao nhiêu ngày thì hoàn thành kế hoạch?  \*GV chốt KT về quan hệ tỉ lệ.  **4.Củng cố dặn dò.**  - Nhận xét giờ học.  -Về nhà ôn lại kiến thức vừa học. | - HS nêu  ***Lời giải:***  Số tiền mua 18 gói kẹo là  5000  18 = 90 000 (đồng)  Nếu mua kẹo loại 7500 đồng một gói thì mua được số gói là:  90 000 : 7 500 = 12 (gói)  Đáp số : 12 gói.  ***Bài giải:***  Số sản phẩm dệt trong 15 ngày là :  300  15 = 4500 (sản phẩm)  Mỗi ngày dệt được 450 sản phẩm thì cấn số ngày là: 4500 : 450 = 10 (ngày)  Đáp số : 10 ngày.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Nhận xét được sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm kiếm được những thông tin về dân cư, hoạt động sản xuất, văn hoá đặc trưng của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sự đa dạng hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | | |
| - GV yêu cầu HS xem video về ruộng bậc thang ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ: Nếu được đi du lịch đến vùng này, em mong muốn được chiêm ngưỡng cảnh vật và nét văn hóa nào nơi đây?  [(GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) tùy chọn video)  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Trung du và miền núi Bắc Bộ nổi tiếng về những ruộng bậc thang treo trên các sườn núi những chợ phiên vùng cao rực rỡ sắc màu và nhà máy thủy điện lớn nhất Đông Nam Á. Vậy để hiểu rõ hơn về những nét đẹp này cô trò chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T1) | | - HS quan sát tranh và chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Hiểu và nhận xét được sự phân bố dân cư thông qua việc quan sát lược đồ phân bố dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Dân cư**  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:    + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Nêu tên những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2 và từ 100 đến 500 người/km2.  + Nhận xét về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, KL: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều dân tộc chung sống như: Kinh, Mường, Tày, Thái, Nùng Mông, Dao…Đây là nơi dân cư thưa thớt. Ở những vùng cao có dân cư thưa thớt hơn vùng thấp và các đô thị. | | + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: Kinh, Mường, Tày, Nùng, Thái, Mông, Dao…  + Những tỉnh có mật độ dân số dưới 100 người/km2: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.  Những tỉnh có mật độ dân số từ 100 đến 500 người/km2: Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh.  + Dân cư thưa thớt   Phân bố có sự khác nhau giữa miền núi và trung du. Ở những vùng cao thì dân cư thưa hơn các vùng thấp và đô thị.  Lắng nghe, quan sát |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Nêu một số nguyên nhân của sự phân bố đó.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2** Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Nêu một số nguyên nhân của sự phân bố đó.  **(Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  + Nêu một số nguyên nhân của sự phân bố đó?  - GV mời các nhóm trả lời.  - GV mời cả lớp đánh giá kết quả.  - GV nhận xét và KL:  + Đặc điểm phân bố dân cư:Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi dân cư thưa thớt. Phân bố dân cư có sự khác nhau giữa miền núi và trung du: ở những vùng cao, dân cư thưa hơn vùng thấp và các đô thị.  + Nguyên nhân: Ở những vùng núi cao: địa hình bị cắt xẻ mạnh, khí hậu khắc nghiệt, không thuận lợi cho hoạt động sản xuất và cư trú, nên dân cư thưa thớt. Ở khu vực trung du và đô thị: địa hình, khí hậu thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất và cư trú nên dân cư tập trung đông đúc. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Trò chơi: “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, thi kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Tổ nào nhiều bạn giơ tay trả lời đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  + GV tổ chức trò chơi.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ sáu, ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**1.TOÁN**

**Tiết 30: Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°). ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 nêu đáp án . Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  Câu 1: Chọn câu sai:   * Góc vuông là góc có số đo bằng 90° * Góc có số đo nhỏ hơn 90° là góc nhọn * Góc tù là góc có số đo lớn bằng 180° * Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù   Câu 2: Chọn phát biểu đúng:   * Góc có số đo 120° là góc vuông * Góc có số đo 80° là góc tù * Góc có số đo 100° là góc nhọn * Góc có số đo 180° là góc bẹt   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Sử dụng thước đo góc để đo các góc dưới đây và ghi lại số đo: (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc sau đó ghi và đọc số đo góc của các góc.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc sau đó ghi và đọc số đo góc của các góc và đưa ra câu trả lời.  + Góc GHI: 60°.(Góc nhọn)  + Góc KLM: 120°.(Góc tù)  + Góc XYZ: 180°. (Góc bẹt)  + Góc PQR: 90°.( Góc vuông)  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tại mỗi thời điểm, xác định vị trí của kim giờ và kim phút, từ đó xác định góc tạo bởi kim giờ và kim phút. (Làm việc nhóm 2).**  *a) Theo em, tại mỗi thời điểm: lúc 3 giờ, lúc 6 giờ, lúc 9 giờ thì góc giữa hai kim đó có số đo lần lượt bằng bao nhiêu?*  *b) Chi ra ba vị trí mà góc giữa hai kim là góc nhọn, góc tù.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời HS làm việc nhóm 6, cùng nhau quan sát, suy nghĩ và làm bài vào phiếu bài tập.  **PHIẾU BÀI TẬP**  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng ...., là góc....  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng ....,là góc......  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng......, là góc....  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc nhóm 6, cùng nhau quan sát, suy nghĩ và làm bài vào phiếu bài tập và đưa ra câu trả lời.  **PHIẾU BÀI TẬP**  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90°, là góc vuông.  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 180°,là góc bẹt.  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90°, là góc vuông.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông là 3 giờ và 9 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn là 1 giờ; 2 giờ; 10 giờ; 11 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù 4 giờ; 5 giờ; 7 giờ; 8 giờ.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4. Trong thực tế, người ta thiết kế nhiều vật dụng có thể điều chỉnh được góc để phù hợp với các mục đích khác nhau. Em hãy đo và nêu số đo góc trong mỗi trường hợp sau: (Làm việc cá nhân).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.    - GV mời HS làm việc cá nhân, quan sát, suy nghĩ và dùng thước đo góc để đo số đo các góc. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc cá nhân, quan sát, suy nghĩ và dùng thước đo góc để đo số đo các góc. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ? Hôm nay các em học được những gì?  + Góc nhọn là góc có số đo như thế nào?  + Góc tù là góc có số đo như thế nào?  + Góc bẹt là góc có số đo như thế nào?  + Góc vuông là góc có số đo như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trả lời theo những gì đã học.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.ĐỌC THƯ VIỆN**

**(Đ/C Thuý soạn dạy)**

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản…) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Từ những nguồn tư liệu, nêu được các hoạt động làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sự đa dạng hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Yêu nước: tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

Trách nhiệm: giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | |
| - GV tổ chức cho HS hát tạo không khí cho lớp học  - Giới thiệu bài:  Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 2) | HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên của dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Lí giải được vì sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại có những cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất**  - GV chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).  - GV phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm:  **Nhóm 1, 4:** Tìm hiểu về hoạt động làm ruộng bậc thang.    · Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu?  Người dân làm ruộng bậc thang như thế nào?  · Người dân thường trồng cây gì trên ruộng bậc thang?  **Nhóm 2, 5:** Tìm hiểu về hoạt động xây dựng các công trình thủy điện.  · Nêu cách khai thác sức nước để sản xuất điện.  · Tìm và chỉ hai nhà máy thủy điện Hòa Bình và Sơn La trên hình 1 bài 3.    Chia sẻ những thông tin em biết về hai nhà máy thủy điện này.  **Nhóm 3, 6:** Tìm hiểu về hoạt động khai thác khoáng sản.  · Tìm và chỉ vị trí các mỏ: than đá, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tit trên hình 1 bài 3.  · Khai thác khoáng sản ở mỏ lộ thiên khác với khai thác khoáng sản trong hầm lò như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá. | Lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm  + Ruộng bậc thang thường được làm ở sườn núi, sườn đồi có nguồn nước từ khe suối, có khả năng tạo mặt bằng, ít sỏi đá.  + Người dân làm ruộng bậc thang bằng cách san thành các mặt bằng ruộng nối tiếp nhau như bậc thang và làm bờ để giữ nước, chặn đất khỏi bị xói mòn.  + Người dân thường trồng lúa nước trên ruộng bậc thang.  + Cách khai thác sức nước để sản xuất điện: đắp đập, ngăn sông tạo thành hồ lớn và dùng sức nước chảy từ trên cao xuống để chạy tua-bin sản xuất điện.  Nhà máy thủy điện Hòa Bình được xây dựng tại tỉnh Hòa Bình, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 1994; có công dụng: phòng chống lũ lụt, phát điện, cung cấp nước tưới tiêu, phục vụ giao thông vận tải.  · Nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng tại tỉnh Sơn La, trên dòng sông Đà, được khánh thành vào năm 2012, là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam.  + Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi có nhiều loại khoảng sản nhất nước ta.  + Các hình thức khai thác:  · Với mỏ lộ thiên: chỉ cần bóc đi lớp đất, đá bên trên là lấy được khoáng sản.  · Với khai thác khoáng sản trong hầm lò: rất vất vả và nguy hiểm, cần có biện pháp để bảo đảm an toàn cho công nhân.  Lắng nghe, quan sát |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Hiểu được tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2**  - Tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản?  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và kết luận:  + Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình dốc, gây khó khăn cho việc canh tác, nhất là trồng lúa nước. Người dân nơi đây đã khắc phục bằng cách làm ruộng bậc thang.  + Nhờ đặc điểm sông dốc, nhiều nước,… vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện thuận lợi để xây dựng các công trình thủy điện.  + Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi có nhiều loại khoáng sản nhất Việt Nam, nên hoạt động khai thác khoáng sản ở khu vực này rất phát triển. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm trả lời:  Vì vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình dốc, sông dốc và nhiều nước và là nơi có nhiều khoáng sản nhất nước ta nên có những điều kiện thuận lợi để hình thành nên các hoạt động sản xuất trên.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Cho HS xem video về cách làm ruộng bậc thang, thủy điện Sơn La…  Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**4.SINH HOẠT**

**SH THEO CHỦ ĐỀ: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**( Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Bức tường vinh danh)**

**GD ATGT: Bài 8. Phần 2: Ý nghĩa một số biển báo giao thông cơ bản**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Cùng chơi *Vòng quay tự hào*.
* Sáng tạo tác phẩm *Niềm tự hào của tôi.*

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\*GD ATGT:** Bài 8. Phần 2: Ý nghĩa một số biển báo giao thông cơ bản

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...
* Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Trưng bày được tác phẩm Niềm tự hào của tôi trên bức tường vinh danh của lớp.  - Hào hứng tham gia hoạt động trưng bày tác phẩm và lựa chọn tác phẩm yêu thích nhất.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* trên bức tường vinh danh của lớp.  - GV tổ chức HS đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích nhất.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi xem các tác phẩm.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi. Thông qua hoạt động, các em hãy phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân nhé!***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS:  + Giới thiệu tác phẩm Niềm tự hào của tôi với người thân.  + Chia sẻ với người thân về kết quả bước đầu thực hiện phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân.  **\*GD ATGT:** Bài 8. Phần 2: Ý nghĩa một số biển báo giao thông cơ bản | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS xem tác phẩm và bình chọn theo hướng dẫn.  - HS nêu cảm nhận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn**  **Lê Thị Thuý Huyền** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu**  **Nguyễn Thị Thu Hằng** |  |